

Bản án số: 96/2023/HS-ST
Ngày: 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hề

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung - **Kiểm sát viên.**

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 1009/2022/HSST ngày 30/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 832/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Bảo H; Sinh năm: 1995, tại: Quảng B; Hộ khẩu thường trú: thôn Thạch B, xã An Th, huyện Lê T, tỉnh Quảng B; Chỗ ở: Nhà số 6, đường số 3, Phường 26, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn C và bà: Trần Thị H; Có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1995 và 01 con, sinh năm: 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 03/11/2020 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo H:

Ông Nguyễn Văn Hu, là Luật sư Công ty Luật hợp danh HCM, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Bị hại:

1. Bà Đặng Thị Thu Tr; Sinh năm: 1987; trú tại: 87 Đông Tác, Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt

2. Bà Vũ Thị Kim Ng; Sinh năm: 1993; trú tại: 130 Hồng Hà, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty cổ phần kinh doanh nhà NoVa; Địa chỉ: Số 136 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Có ông Đỗ Huy Th là người đại diện theo ủy quyền – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bảo H là nhân viên của Công ty Cổ phần kinh doanh nhà Nova số 65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. H được bố trí làm việc tại Sàn giao dịch bất động sản Novaland Bình Khánh, địa chỉ số 26 Mai Chí Thọ, phường Bình Khánh, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) với nhiệm vụ là tư vấn về sản phẩm, pháp lý dự án, tiến độ thanh toán và hợp đồng cho khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm (căn hộ) của Công ty Cổ phần kinh doanh nhà Nova (sau đây viết tắt là Công ty Nova). Trong quá trình tư vấn giới thiệu các sản phẩm của Công ty Nova, Lê Bảo H đã có ý định chiếm đoạt tiền của các khách hàng nên H đã lên mạng xã hội đặt làm giả 04 con dấu gồm: 01 con dấu hình tròn mang tên Công ty Cổ phần kinh doanh nhà Nova, 01 con dấu tên Nguyễn Thị Th(Quản lý kế toán bán hàng của Công ty Nova, 01 con dấu tên Trương Thị Kiều Diễm (Kế toán bán hàng của Công ty Nova) và 01 con dấu khắc chữ ĐÃ THU TIỀN. Sau đó H thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các khách hàng là chị Đặng Thị Thu Tr và chị Vũ Thị Kim Ng cụ thể:

Khoảng tháng 9/2019, do có nhu cầu tìm hiểu mua căn hộ ở Phan Thiết thuộc dự án của Công ty Cổ phần kinh doanh nhà Nova nên chị Đặng Thị Thu Trang gặp Lê Bảo H để nghe giới thiệu, tư vấn mua căn hộ tại dự án Nova Word Phan Thiết. Sau khi nghe H tư vấn, chị Tr đã đồng ý mua 04 căn hộ có mã số NWPP2.1-02.05, NWPP2.3-08.49. NWP1.5-04.13 và NWP1.5-06.11 thuộc Dự án Tổ hợp khu du lịch thung lũng Đại Dương (Nova Word Phan Thiết). Theo quy định của Công ty Nova thì các nhân viên kinh doanh của Công ty trong quá trình làm việc không được nhận tiền của khách hàng, nhưng H vẫn yêu cầu chị Tr chuyển tiền đặt cọc và thanh toán mua căn hộ vào 02 tài khoản cá nhân mang tên Lê Bảo H để H chuyển lại cho Công ty Nova đặt mua căn hộ cho chị Tr. Do tin tưởng nên chị Tr đã nhờ em gái tên Đặng Thị Ngọc Phụng chuyển vào số tài khoản 1346737 mở tại ngân hàng ACB và số 0381000427971 mở tại ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lê Bảo H. Cụ thể ngày 04/10/2019 chuyển 400.000.000 đồng, ngày 08/10/2019 chuyển 314.000.000 đồng, ngày 21/10/2019 chuyển 110.000.000 và ngày 02/11/2019 chuyển 865.120.000 đồng, tổng cộng là 1.689.120.000 đồng. Khi chuyển tiền xong, chị Tr yêu cầu H đưa phiếu thu tiền của Công ty Nova thì H tự làm phiếu thu tiền của Công ty Nova trên máy tính của mình, sau đó in ra, giả chữ ký của người lập phiếu tên Trương Thị Kiều Diễm và Kế toán trưởng tên Nguyễn Thị Thvà sử dụng con dấu giả đặt làm trước đó đóng vào 03 phiếu thu tiền đưa cho chị Tr. Đến ngày 15/11/2019, nhân viên Công ty Nova liên hệ yêu cầu chị Tr tiếp tục thanh toán số tiền còn lại nên chị Tr lên Công ty Nova tìm hiểu thì được biết H chỉ nộp vào tài khoản của Công ty Nova 69.000.000 đồng để đặt cọc mua

căn hộ mã số NWP2.1.05 nên chị Tr đã đến Công an phường Bến Nghé trình báo.

Tương tự khoảng đầu tháng 11/2019, chị Vũ Thị Kim Ng thông qua sự tư vấn của Lê Bảo H đã đồng ý mua 01 căn hộ có mã số NWP1.5-01.136 tại dự án Nova Word Phan Thiết. Sau khi thỏa thuận xong, chị Tr đã nhờ chị Phan Ngọc Tường Nhi chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào số tài khoản 1346737 mở tại ngân hàng ACB của H. Đến ngày 09/11/2019, chị N đi lên Công ty Nova để xem nhà mẫu và tiếp tục nhờ H đặt mua thêm 01 căn hộ có mã số NWP1.5-02.59, đồng thời hỏi H đã thanh toán 15% tiền căn hộ trước đó hay chưa, khi H trả lời chưa thì chị N yêu cầu lấy 100.000.000 đồng trong số tiền đã chuyển cho H trước đó để đặt cọc mua căn hộ có mã số NWP1.5-02.59, H đồng ý và trích 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Công ty Nova, đến ngày 14/11/2019 H gọi điện hẹn gặp chị N và đưa cho chị N 02 phiếu thu tiền của Công ty Nova mà H đã tự làm với số tiền thu là 400.000.000 đồng. Sau khi chị N và chị Nhi kiểm tra dự án phát hiện H có dấu hiệu lừa khách hàng trong việc thu tiền nên đã có đơn gửi Công ty Nova. Qua kiểm tra Công ty Nova phát hiện các phiếu thu mà H đưa cho chị N không phải của Công ty nên đã gọi H lên làm việc, nên H đã thừa nhận việc làm giả các phiếu thu đồng thời nộp số tiền 400.000.000 đồng cho Công ty Nova để trả lại cho chị N cùng các con dấu mà H đặt làm giả để đóng vào các phiếu thu do H tự làm, cho bộ phận an ninh của Công ty Nova, sau đó nhân viên bộ phận an ninh của Công ty Nova đã đưa H đến trụ sở Công an phường Bến Nghé trình báo vụ việc.

Theo kết luận giám định số 337/KLGD-TT, ngày 27/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chữ ký đứng tên Trương Thị Kiều Diễm trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5, so với chữ ký Trương Thị Kiều Diễm dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một người ký ra.

- Dấu tên “Nguyễn Thị Thủy” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5, so với dấu tên Nguyễn Thị Thùng dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn “M.S.D.N:0304638933 – C.T.C.P – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NHÀ NOVA” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5, so với hình dấu tròn có cùng nội dung dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra (BL 82).

Ngày 05/10/2020 Công ty Nova có Công văn số 48/2020/CV-NVH khẳng định tất cả các cộng tác viên kinh doanh của Công ty trong quá trình làm việc với khách hàng đều phải đảm bảo nguyên tắc không nhận tiền của khách hàng. Lê Bảo H đã trực tiếp nhận tiền mặt từ khách hàng cũng như làm giả các phiếu thu, con dấu tên của các nhân viên kế toán và con dấu của Công ty là vi phạm nghiêm trọng quy định của Công ty trong quá trình làm việc với khách hàng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Bảo H đã khai nhận sau khi nhận tiền của chị Tr và chị N thì họ nhờ H đóng tiền vào Công ty Nova theo tiến độ nhưng do chưa đến kỳ thanh toán nên H mới lấy tiền của chị Tr và chị N sử dụng vào việc riêng, sau đó do làm ăn thua lỗ không có tiền đóng cho Công ty và chị Tr, chị N yêu cầu đưa phiếu thu tiền, nên ngày 10/11/2019 H mới lên mạng đặt làm con dấu giả, tự làm, in phiếu thu tiền của Công ty Nova, giả chữ ký của người lập phiếu và kế toán trưởng, đóng dấu giả của Công ty để đưa cho chị Tr và chị N.

Tuy nhiên theo lời khai của chị Đặng Thu Trang và chị Vũ Thị Kim Ng trình bày: Sau khi được H tư vấn và đồng ý mua căn hộ thì H nói sẽ hỗ trợ về thủ tục giấy tờ, đóng tiền và giao phiếu thu lại cho chị Tr và chị N, sau đó H liên tục gọi điện thoại hối thúc các chị Tr, Ngân chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cá nhân của H để nộp cho Công ty, trong khi quy định của Công ty No va không cho phép cộng tác viên kinh doanh của Công ty trong quá trình làm việc với khách hàng đều phải đảm bảo nguyên tắc không nhận tiền của khách hàng. Sau khi chị Tr chuyển tiền vào tài khoản của H thì khoảng 05 ngày sau H đã đưa phiếu thu cho chị Tr và thực tế ngày 07/10/2019 H đã giao phiếu thu của Công ty Nova mà H tự làm giả trước đó đưa cho chị Tr. Như vậy có đủ căn cứ xác định Lê Bảo H đã có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước.

Vật chứng vụ án: (Bảng kê danh sách kèm theo cáo trạng).

- 01 (một) con dấu tên “Nguyễn Thị Thủy”
- 01 (một) con dấu tên “Trương Thị Kiều Diễm”
- 01 (một) con dấu có nội dung “Đã thu tiền”
- 01 (một) con dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nova, M. S. D. N: 0304638933 – C. T. C. P”
- 01 (một) con dấu tên “Lê Bảo H, 0936936973”
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X9 Max, màu đồng 64Gb, số máy: MT522VN/A, số seri: F2LZ62NXKPH3, Số Imei: 353131100890355.
- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen, số S/N: 545265830000468.

Về phần dân sự: Gia đình bị can H đã bồi thường khắc phục số tiền 569.000.000 đồng cho chị Đặng Thị Thu Tr, còn lại số tiền 1.051.120.000 đồng giữa gia đình H và chị Tr đã có thỏa thuận sẽ tiếp tục trả nên chị Tr đồng ý, đồng thời có đơn bãi nại cho Lê Bảo H (BL 262; 520-523).

Đối với chị Vũ Thị Kim Ng thì sau khi H nộp trả lại tiền thì Công ty Nova đã thông báo cho chị N biết nên chị N không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 601/CT-VKS-P2 ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Bảo H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều

174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Bảo H từ 12 đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 03 đến 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 15 đến 17 năm tù.

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo Lê Bảo H với bị hại Đặng Thị Thu Tr. Ghi nhận bị hại Vũ Thị Kim Ng đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Bị cáo Lê Bảo H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Bảo H, trình bày quan điểm bào chữa như sau: Về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và khung hình phạt như Viện kiểm sát truy tố Luật sư không có ý kiến.

Không đồng ý về việc truy tố bị cáo Lê Bảo H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” bởi vì mục đích bị cáo làm giả con dấu tài liệu để sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, hai hành vi này được thực hiện liên tiếp nên chỉ cần truy tố xét xử bị cáo về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo là chưa có cơ sở vững chắc, bởi vì bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội một cách liên tục và chưa có lần nào bị xét xử bằng một bản án, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; Có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ nên không được chăm sóc giáo dục chu đáo; Do áp lực cuộc sống, khó khăn về tài chính nên bị cáo mới phạm tội; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Đã bồi thường xong cho bị hại Vũ Thị Kim Ng và tác động để gia đình bị cáo bồi

thường cho bị hại Đặng Thị Thu Tr, được các bị hại làm đơn bãi nại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bảo H mức hình phạt thấp hơn mức Đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo H, quan điểm của Luật sư cũng thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát, nên không có ý kiến.

Đối với quan điểm của Luật sư cho rằng chỉ cần truy tố xét xử bị cáo về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là không có cơ sở để chấp nhận, bởi vì bị cáo đã thực hiện hai hành vi có đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, nên cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên cần phải xét xử bị cáo về tội danh với đầy đủ các hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Do bị cáo H làm giả, sử dụng con dấu tài liệu giả và dùng thủ đoạn gian dối để nhiều lần chiếm đoạt tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho rằng chưa có đủ cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Sau khi tranh luận đối đáp, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo Lê Bảo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Lê Bảo H là nhân viên của Công ty Nova, với nhiệm vụ là tư vấn về sản phẩm, pháp lý dự án, tiến độ thanh toán và hợp đồng cho khách hàng có nhu cầu mua căn hộ của Công ty Nova. Trong quá trình tư vấn giới thiệu các sản

phẩm của Công ty Nova, Lê Bảo H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của khách hàng nên đã đặt làm giả 04 con dấu gồm: 01 con dấu hình tròn mang tên Công ty Cổ phần kinh doanh nhà Nova, 01 con dấu tên Nguyễn Thị Th (Quản lý kế toán bán hàng của Công ty Nova, 01 con dấu tên Trương Thị Kiều Diễm (Kế toán bán hàng của Công ty Nova) và 01 con dấu khắc chữ ĐÃ THU TIỀN. Sau đó H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của khách hàng Đặng Thị Thu Tr và Vũ Thị Kim Ng cụ thể như sau:

Khoảng tháng 9/2019, sau khi được Lê Bảo H tư vấn chị Đặng Thị Thu Tr đã đồng ý mua 04 căn hộ thuộc Dự án Nova Word Phan Thiết. H nói với chị Tr nếu tự đóng tiền vào Công ty sẽ mất rất nhiều thời gian chờ đợi vì có rất đông khách hàng, nên sẽ hỗ trợ về thủ tục giấy tờ, đóng tiền vào Công ty và giao phiếu thu lại cho chị Tr, sau đó H liên tục gọi điện thoại hỏi thúc chị Tr chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cá nhân của H để nộp cho Công ty. Do tin tưởng H nên chị Tr đã nhờ em gái tên Đặng Thị Ngọc Phượng chuyển vào số tài khoản 1346737 mở tại ngân hàng ACB và tài khoản số 0381000427971 mở tại Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lê Bảo H tổng cộng số tiền là 1.689.120.000 đồng. Sau đó chị Tr yêu cầu H đưa phiếu thu tiền của Công ty Nova thì H tự làm giả phiếu thu tiền của Công ty Nova trên máy tính của mình, sau đó in ra, giả chữ ký của người lập phiếu tên Trương Thị Kiều Diễm và Kế toán trưởng tên Nguyễn Thị Th và sử dụng con dấu giả của Công ty Nova đặt làm trước đó đóng vào 03 phiếu thu tiền rồi đưa cho chị Tr. Đến ngày 15/11/2019 chị Tr lên Công ty Nova tìm hiểu thì được biết H chỉ nộp vào tài khoản của Công ty Nova 69.000.000 đồng để đặt cọc mua một căn hộ mã số NWP2.1.05. Số tiền Lê Bảo H chiếm đoạt của chị Đặng Thị Thu Tr là 1.620.120.000 đồng (1.689.120.000-69.000.000) Lê Bảo H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tương tự khoảng đầu tháng 11/2019, chị Vũ Thị Kim Ng thông qua sự tư vấn và hứa hẹn hỗ trợ của Lê Bảo H, đã đồng ý mua 01 căn hộ có mã số NWP1.5-01.136 tại dự án Nova Word Phan Thiết. Chị N đã nhờ chị Phan Ngọc Tường Nhi chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào số tài khoản 1346737 mở tại ngân hàng ACB của H. Đến ngày 09/11/2019, chị N tiếp tục nhờ H đặt mua thêm 01 căn hộ có mã số NWP1.5-02.59, đồng thời hỏi H đã thanh toán 15% tiền căn hộ trước đó hay chưa, khi H trả lời chưa thì chị N yêu cầu lấy 100.000.000 đồng trong số 500.000.000 đồng đã chuyển cho H trước đó để đặt cọc mua căn hộ có mã số NWP1.5-02.59, H đồng ý và trích 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Công ty Nova. Đến ngày 14/11/2019 H đưa cho chị N 02 phiếu thu tiền của Công ty Nova mà H đã tự làm với số tiền thu là 400.000.000 đồng. Sau khi chị N và chị Nhi kiểm tra dự án phát hiện H có dấu hiệu gian dối nên đã có đơn gửi Công ty Nova. H đã thừa nhận việc làm giả các phiếu thu tiền, đồng thời nộp lại số tiền 400.000.000 đồng cho Công ty Nova để trả lại cho chị Vũ Thị Kim Ng.

Xét thấy xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo Lê Bảo H đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra các thông tin giả, sử dụng các con dấu tài liệu do bị cáo làm giả, làm cho bị hại tin tưởng chuyển tiền mua căn hộ vào tài khoản Ngân hàng cá nhân của bị cáo, qua đó bị cáo đã chiếm đoạt của chị Đặng Thị Thu Tr số tiền

1.620.120.000 đồng và chiếm đoạt của chị Vũ Thị Kim Ng số tiền 400.000.000 đồng. Nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Bảo H phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như bản Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Bảo H là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và trật tự quản lý hành chính của cơ quan tổ chức. Bản thân bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội, nên cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do bị cáo Lê Bảo H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên khi lượng hình cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của Luật sư tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ như Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cơ bản là phù hợp với nhau và có căn cứ, nên chấp nhận, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Bảo H theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, bị cáo Lê Bảo H đã thực hiện hành vi đặt làm giả con dấu của Công ty Nova, tự làm giả phiếu thu tiền của Công ty Nova rồi giả chữ ký của kế toán, dùng con dấu giả đóng vào các phiếu thu tiền giả, sau đó sử dụng các tài liệu giả này cùng với các thông tin không có thật, làm cho các bị hại tin tưởng để chiếm đoạt tài sản. Như vậy, bị cáo H đã thực hiện hai hành vi có đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, hành vi này là tiền đề để thực hiện hành vi kia, nên cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do cả hai hành vi đều được quy định trong cùng một điều luật, nên cần phải xét xử bị cáo về tội danh với đầy đủ các hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, như Viện kiểm sát đã truy tố. Nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, được bị hại bãi nại, nên chấp nhận đề nghị của Luật sư, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Bảo H theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo H nhiều lần làm giả và sử dụng con dấu tài liệu giả sau đó dùng thủ đoạn gian dối để nhiều lần chiếm đoạt tài sản mà mỗi lần đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho rằng chưa có đủ cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo Lê Bảo H chiếm đoạt của bị hại Đặng Thị Thu Tr là 1.620.120.000 đồng. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho chị Trang tính đến tháng 10 năm 2022 được số tiền 569.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.051.120.000 đồng, cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm chị Tr không có yêu cầu cụ thể, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết. Nên dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho chị Đặng Thị Thu Tr đối với số tiền này khi chị Tr có yêu cầu.

Tài sản bị cáo Lê Bảo H chiếm đoạt của bị hại Vũ Thị Kim Ng là số tiền 400.000.000 đồng. Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo H đã nộp số tiền 400.000.000 đồng cho Công ty Nova để trả lại cho chị N, chị N không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 (một) con dấu tên “Nguyễn Thị Thủy”
- 01 (một) con dấu tên “Trương Thị Kiều Diễm”
- 01 (một) con dấu có nội dung “Đã thu tiền”
- 01 (một) con dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nova, M. S. D. N: 0304638933 – C. T. C. P”
- 01 (một) con dấu tên “Lê Bảo H, 0936936973”

Qua giám định đều là con dấu giả do H mua để phục vụ cho việc phạm tội. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X9 Max, màu đồng 64GB, số máy: MT522VN/A, số seri: F2LZ62NXKPH3, số Imei: 353131100890355 (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone, màu đồng, imei ở khay sim:...30526, bề mặt hình, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện); 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen, số S/N: 545265830000468. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Các bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lê Bảo H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lê Bảo H 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Bảo H phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/11/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo Lê Bảo H đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Vũ Thị Kim Ng, chị N không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị cáo Lê Bảo H đã bồi thường được số tiền 569.000.000 (năm trăm sáu mươi chín triệu) đồng cho bị hại Đặng Thị Thu Tr. Đối với số tiền còn lại là 1.051.120.000 (một tỷ không trăm năm mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn) đồng, bị hại Đặng Thị Thu Tr có quyền khởi kiện vụ án dân sự, buộc bị cáo Lê Bảo H phải thanh toán khi có yêu cầu.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dấu tên “Nguyễn Thị Th”

- 01 (một) con dấu tên “Trương Thị Kiều D”

- 01 (một) con dấu có nội dung “Đã thu tiền”

- 01 (một) con dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nova, M. S. D. N: 0304638933 – C. T. C. P”

- 01 (một) con dấu tên “Lê Bảo H, 0936936973”

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X9 Max, màu đồng 64Gb, số máy: MT522VN/A, số seri: F2LZ62NXKPH3, Số Imei: 353131100890355. (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone màu đồng, imei ở khay sim: ... 30526, bề màn hình, không kiểm tra được Imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện).

- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen, số S/N: 545265830000468.

(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/207 ngày 17/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Bảo H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Lê Bảo H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Luật sư; (1)
- Bị hại; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người có QL&NV liên quan; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân